TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/2021/QĐST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1992; *nơi cư trú*: Số 57, đường số 18, thôn 4, xã A, huyện Y, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh T1, sinh năm 1990; *nơi cư trú*: Số 41, đường số 44, tổ 3, thôn 4, xã B, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt chị T, vắng mặt anh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2021, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Trần Minh T1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Z, tỉnh Bình Thuận.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T1 thường xuyên chơi cờ bạc, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù đã nhiều lần chị có khuyên can nhưng anh T1 vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài nhưng giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vì chung sống không hạnh phúc nên chị và anh T1 đã ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Chị T xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Chị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh T1.

Về con chung: Chị và anh T1 chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai lập ngày 03 tháng 02 năm 2021, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Trần Minh T1 trình bày: Vào năm 2012, anh và chị Võ Thị Thanh T kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Z, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống giữa vợ chồng vẫn hạnh phúc bình thường, không có mâu thuẫn xích mích gì lớn. Anh T1 thừa nhận là anh có chơi cờ bạc vài lần, nhưng hiện nay anh đã chăm lo làm ăn, không chơi cờ bạc nữa. Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh và chị T chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn anh Trần Minh T1 không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để kết luận đây là quan hệ pháp luật ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Trần Minh T1 nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và theo giấy chứng nhận kết hôn số 156/2012, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Z, tỉnh Bình Thuận. Thấy rằng, hôn nhân giữa chị Võ Thị Thanh T và anh Trần Minh T1 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do anh T1 có ham chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn kéo dài nhưng giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng anh chị được tiếp tục đoàn tụ chung sống với nhau, tuy nhiên trong quá trình hòa giải anh T1 đã tự ý bỏ về, từ chối việc hòa giải, điều này cho thấy anh T1 cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này. Mặc dù anh T1 không đồng ý ly hôn nhưng xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn lại được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T1 chưa có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia

đình; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thanh T ly hôn anh Trần Minh T1.

2/ Về con chung: Chị T và anh T1 chưa có con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

4/ Về án phí: Chị Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005165 ngày 08/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/4/2021), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đức Linh,
-Chi cục THA dân sự huyện Đức Linh,
-UBND xã B,
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Thuận